

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số: ~~606~~ /UBND-VX

V/v tham mưu xây dựng báo
cáo phục vụ Đoàn giám sát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kbang, ngày 13 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Phòng Lao động-Thương binh và XH;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Dân tộc;
- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện.

Ủy ban nhân dân huyện nhận được Kế hoạch số 327/KH-BCH ngày 04/5/2019 của Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Gia Lai về việc thực hiện công tác giám sát năm 2019 của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh (gửi kèm theo); theo đó huyện Kbang chịu sự giám sát qua báo cáo; Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

1. Giao phòng Lao động-Thương binh và XH chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND huyện báo cáo việc thực hiện Quyết định số 178-QĐ/UBND ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2013-2020 năm 2018 trên địa bàn huyện (thời gian giám sát từ tháng 1-12/2018; theo đề cương của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh). Hoàn thành, trình UBND huyện ký, gửi về Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh **trước ngày 30/6/2019**.

2. Giao phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND huyện báo cáo việc thực hiện Kế hoạch số 912/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn huyện (thời gian giám sát từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2019; theo đề cương của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh). Hoàn thành, trình UBND huyện ký, gửi về Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh **trước ngày 30/9/2019**.

Nhận được công văn, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.//

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Lưu VT, VP^m.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Trường

Số: 327/KH-BCH

2503
08/5/19

Gia Lai, ngày 04 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác giám sát năm 2019 của Hội LHPN tỉnh

Căn cứ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”;

Được sự thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1590-TB/TU ngày 28/3/2019 v/v “*Thông báo kết luận của đồng chí Châu Ngọc Tuấn - phó bí thư Tỉnh ủy về nội dung giám sát, phản biện xã hội của UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh năm 2019*”.

Hội LHPN tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai công tác giám sát năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát huy, nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cấp Hội LHPN trong việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”.

2. Triển khai hiệu quả chủ đề năm 2019 “*An toàn cho phụ nữ và trẻ em trong gia đình, nhà trường và xã hội*”.

3. Việc giám sát được triển khai thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo nghiêm túc, tính khả thi, tiết kiệm và hiệu quả.

II. NỘI DUNG.

1. Nội dung giám sát:

1.1. Giám sát Quyết định 178-QĐ/UBND, ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2013-2020 gồm các nội dung cụ thể:

* Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em trong năm 2018:

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.
- Việc thực hiện các chương trình về bảo vệ; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống bạo lực; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cụ thể:

- + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi thể thấp còi.

- + Số trẻ em bị bạo lực, tai nạn thương tích.

- Công tác hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền trẻ em và các trường hợp ngược đãi, xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em; việc thực hiện các dịch vụ phúc lợi cho trẻ em.

* Công tác tuyên thông vận động chính sách, vận động xã hội và chuyển đổi hành vi thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu vì trẻ em năm 2018:

- Công tác truyền thông thực hiện quyền trẻ em.
- Công tác hỗ trợ trẻ em tổ chức các hoạt động thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- Việc biên soạn và phát hành tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

1.2. Giám sát việc thực hiện kế hoạch số 912/KH-UBND, ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh v/v thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Gia Lai gồm các nội dung cụ thể:

* Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới: Các hoạt động tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật; biên soạn, thiết kế, in ấn và phát hành các sản phẩm truyền về bình đẳng giới.

* Việc xây dựng mô hình về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới tại xã đặc biệt khó khăn hoặc xã biên giới.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật; truyền thông, vận động tư vấn, can thiệp, hỗ trợ...

- Việc thành lập, duy trì, phát triển các câu lạc bộ, tổ, nhóm về tư vấn, can thiệp, hỗ trợ pháp lý về bình đẳng giới, giúp nhau trong học tập, phát triển kỹ năng xã hội, nghề nghiệp, kinh tế, sản xuất;

- Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình...;

* Hoạt động chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện.

- Xây dựng, lồng ghép đưa các quy định của pháp luật về Bình đẳng giới và các quy định pháp luật liên quan khác vào quy ước, tiêu chuẩn thôn làng văn hóa, gia đình văn hóa;

- Công tác quản lý, kiểm tra, phát hiện sớm các trường hợp có nguy cơ bạo lực trên cơ sở giới (bạo hành gia đình, tảo hôn, buôn bán trẻ em và phụ nữ...)

2. Thời điểm giám sát:

- Đối với Quyết định số 178-QĐ/UBND: Mốc giám sát từ tháng 1-12/2018.

- Đối với Kế hoạch số 912/KH-UBND: Mốc từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2019.

3. Chủ thể và đối tượng giám sát

3.1. Chủ thể: Hội LHPN tỉnh.

3.2. Đối tượng giám sát

- UBND 17 huyện, thị xã, thành phố.

- Sở Lao động - Thương binh và xã hội (đối với giám sát Quyết định 178-QĐ/UBND).

- Ban Dân tộc tỉnh (đối với giám sát kế hoạch số 912/KH-UBND).

4. Thời gian giám sát

- Thực hiện giám sát Quyết định 178-QĐ/UBND: Tháng 6/2019.

- Thực hiện giám sát Kế hoạch số 912/KH-UBND: Tháng 9/2019.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

1. Đối với Quyết định 178-QĐ/UBND, ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2013-2020

- Chủ trì thành lập đoàn giám sát, mời đại diện Ban Dân vận tỉnh ủy, UBMTTQ tỉnh, Sở Lao động thương binh và xã Hội, Sở Y tế, Sở giáo dục và đào tạo, Sở văn hóa thể thao và du lịch, Sở thông tin truyền thông, Sở kế hoạch và đầu tư, Sở tài chính, Sở Tư pháp, Công an tỉnh cùng tham gia đoàn giám sát tại UBND huyện Chư Prông và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đối với UBND 16 huyện, thị, thành còn lại giám sát thông qua việc nghiên cứu báo cáo (có đề cương báo cáo gửi kèm), các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trên địa bàn.

2. Đối với kế hoạch số 912/KH-UBND, ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh v/v thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”

- Chủ trì thành lập đoàn giám sát, mời đại diện Ban Dân vận tỉnh ủy, UBMTTQ tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động thương binh và xã Hội, Sở thông tin truyền thông, Sở giáo dục và đào tạo, Sở văn hóa thể thao và du lịch, Sở kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp cùng tham gia đoàn giám sát tại UBND huyện Krông Pa và Ban Dân tộc tỉnh.

- Đối với UBND 16 huyện, thị, thành còn lại giám sát thông qua việc nghiên cứu báo cáo (có đề cương báo cáo gửi kèm), các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội LHPN tỉnh:

1.1. Giao ban Chính sách - Luật pháp:

- Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát năm 2019.
- Tham mưu kế hoạch chủ trì, tổ chức đoàn giám sát tại Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh, Ban dân tộc tỉnh và UBND các huyện Chư Prông, Krông Pa.
- Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát gửi Đoàn Chủ tịch TW Hội, Thường trực Tỉnh ủy, ban Dân vận Tỉnh ủy, UBMTTQVN tỉnh.
- Theo dõi, đôn đốc Hội LHPN các huyện, thị, thành thực hiện nhiệm vụ giám sát năm 2019.

1.2. Giao ban Gia đình xã hội: Phối hợp thực hiện công tác giám sát.

1.3. Giao ban Tuyên giáo: Tuyên truyền về kết quả giám sát của các cấp Hội.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Đề nghị gửi báo cáo giám sát theo đề cương gửi kèm về Hội LHPN tỉnh cụ thể:
 - + Báo cáo giám sát Quyết định 178-QĐ/UBND, ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2013-2020 gửi về Hội LHPN tỉnh trước ngày 30/6/2018. ✓
 - + Báo cáo giám sát kế hoạch số 912/KH-UBND, ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh v/v thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” gửi về Hội LHPN tỉnh trước ngày 30/9/2019.
- UBND huyện Chư Prông, Krông Pa phối hợp chuẩn bị nội dung, tạo điều kiện

để Hội LHPN tỉnh thực hiện hoạt động giám sát tại địa phương đạt hiệu quả.

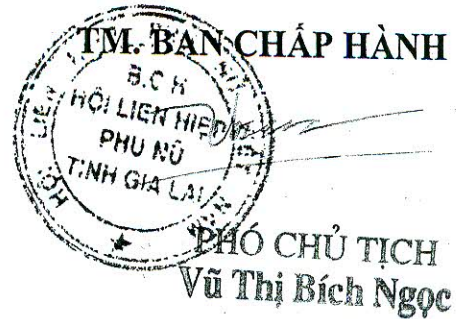
3. Hội LHPN huyện Chư Prông và Krông Pa:

Phối hợp với UBND cùng cấp để triển khai hoạt động giám sát của Hội LHPN tỉnh theo kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế hoạch triển khai công tác giám sát năm 2019 của Hội LHPN tỉnh.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam (Báo cáo);
- Ban CS-LP Hội LHPN VN (Báo cáo);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (Phối hợp);
- Sở Lao động thương binh và xã Hội, Sở Y tế, Sở giáo dục và đào tạo, Sở văn hóa thể thao và du lịch, Sở thông tin truyền thông, Sở kế hoạch và đầu tư, Sở tài chính, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh (Phối hợp);
- UBND các huyện, thị, thành phố (phối hợp);
- Các ban chuyên môn Hội LHPN tỉnh (Phối hợp);
- Hội LHPN Chư Prông, Krông Pa (T/h);
- Lưu: CSLP, VT.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

**Việc thực hiện Quyết định 178-QĐ/UBND, ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh
v/v phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em tỉnh Gia Lai
giai đoạn 2013 - 2020**

(Ban hành theo kế hoạch số 327/KH-BCH ngày 04 tháng 5 năm 2019)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

- Khái quát tình hình dân số, đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.
- Khái quát tình hình trẻ em trên địa bàn, số lượng trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (tỷ lệ ... %); số trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi; số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trong đó có trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi tái hòa nhập cộng đồng (tỷ lệ ...%).
- Khái quát tình hình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi tại địa phương, đến nay đã có bao nhiêu trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học là bao nhiêu?, trung học cơ sở là bao nhiêu?
- Số lượng chi/tổ, thôn/làng có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn/ Số lượng chi, tổ, thôn, làng (tỷ lệ...%); số lượng xã/phường/thị trấn có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn/số xã, phường, thị trấn (tỷ lệ...%)

(Có phụ lục báo cáo gửi kèm)

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác quán triệt và xây dựng các văn bản thực hiện năm 2018:

- Việc lãnh, chỉ đạo triển khai.
- Việc tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan.
- Sự đầu tư nguồn lực của địa phương cho công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

2. Kết quả thực hiện năm 2018

2.1. Công tác tuyên truyền vận động chính sách, vận động xã hội và chuyển đổi hành vi thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu vì trẻ em năm 2018:

- Công tác truyền thông thực hiện quyền trẻ em.
- Công tác hỗ trợ trẻ em tổ chức các hoạt động thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- Việc biên soạn và phát hành tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2.2. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em trong năm 2018:

- Việc thực hiện các chương trình về bảo vệ; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống bạo lực; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cụ thể:

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi thấp còi.

+ Số trẻ em bị bạo lực, tai nạn thương tích.

- Công tác hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền trẻ em và các trường hợp ngược đãi, xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em; việc thực hiện các dịch vụ phúc lợi cho trẻ em.

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế:

2. Nguyên nhân của hạn chế (khách quan, chủ quan):

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

Việc thực hiện Kế hoạch số 912/KH-UBND, ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh
v/v thực hiện Đề án “*Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số
giai đoạn 2018-2025*” trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành theo kế hoạch số 327/KH-BCH ngày 04 tháng 5 năm 2019)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

- Khái quát tình hình dân số, trong đó có bao nhiêu người DTTS, đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.
- Thực trạng về bình đẳng giới ở địa phương (Những điểm tốt và những điểm chưa tốt).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá về sự chỉ đạo của địa phương

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện của chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện Đề án.
- Việc tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan.
- Công tác phân bổ ngân sách cho các hoạt động về bình đẳng giới tại địa phương nói chung, tại vùng đồng bào DTTS nói riêng.

2. Kết quả đạt được

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới: Các hoạt động tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật; biên soạn, thiết kế, in ấn và phát hành các sản phẩm truyền về bình đẳng giới.

2.2. Việc xây dựng mô hình về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới tại xã đặc biệt khó khăn hoặc xã biên giới.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật; truyền thông, vận động tư vấn, can thiệp, hỗ trợ...
- Việc thành lập, duy trì, phát triển các câu lạc bộ, tổ, nhóm về tư vấn, can thiệp, hỗ trợ pháp lý về bình đẳng giới, giúp nhau trong học tập, phát triển kỹ năng xã hội, nghề nghiệp, kinh tế, sản xuất;
- Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình...;

2.3. Hoạt động chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện.

- Xây dựng, lồng ghép đưa các quy định của pháp luật về Bình đẳng giới và các quy định pháp luật liên quan khác vào quy ước, tiêu chuẩn thôn làng văn hóa, gia đình văn hóa;
- Công tác quản lý, kiểm tra, phát hiện sớm các trường hợp có nguy cơ bạo lực trên cơ sở giới (bạo hành gia đình, tảo hôn, buôn bán trẻ em và phụ nữ...)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:
2. Hạn chế:
3. Nguyên nhân của hạn chế:

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung Ương:
2. Đối với tỉnh:
3. Đối với ngành chức năng: